

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Phí L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 716 khu phố bốn, Phường chín, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 716 khu phố bốn, Phường chín, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phí L và anh Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/11/2016 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Phí L phải đóng góp nuôi con chung với anh H số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị Phí L chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị Phạm Thị Phí L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị Phí L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00001356 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, nên chị L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự:
 - + Chị Phạm Thị Phí L;
 - + Anh Nguyễn Thanh H;
- VKSND TP.MT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- UBND Phường chín, TP.MT, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Sang